

MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC - GIÁO DỤC TRẺ Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. PHAN QUỐC LÂM* - NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HỒNG**

Abstract: Based on theoretical and practical studies, and the principles on management solutions on children care and education in preschools in Binh Chanh district, Ho Chi Minh city, some key solutions suggested by author to manage children care and education include: Promoting management of children care - education by teachers; Strengthening assessment for children care - education activities; Facilitating services of children care - education; Making good policies to give incentives for staff, teachers and employees; Accelerating the application of information technology in management of children care - education; Enhancing the coordination between schools and families, society in care and education of children. The results showed that the above proposed measures express the need and feasibility. In order to play its role, these measures require managers of preschools must have capacity for implementation.

Keywords: Management measures, children care, education, preschool.

1. Hội nghị lần thứ VIII Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT. Nghị quyết là sự cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo của Đảng về GD-ĐT, nhằm thống nhất nhận thức và hành động; phát huy trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân; huy động các nguồn lực đầu tư, sự phối hợp của các cơ quan, ban ngành và các tổ chức xã hội cho sự nghiệp GD-ĐT. Mục tiêu cụ thể đối với giáo dục mầm non (GDMN) thực hiện công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện là: “Giúp trẻ phát triển thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ bước vào lớp 1; hoàn thành mục tiêu phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi vào năm 2015, nâng cao chất lượng phổ cập trong những năm tiếp theo và thực hiện miễn học phí trước năm 2020 cho trẻ 5 tuổi; từng bước chuẩn hóa hệ thống các trường mầm non; phát triển GDMN dưới 5 tuổi có chất lượng phù hợp với điều kiện của từng địa phương và cơ sở giáo dục” (1; tr 1).

Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương về phát triển GDMN, trong những năm qua, chất lượng chăm sóc - giáo dục (CS-GD) trẻ luôn là vấn đề được quan tâm hàng đầu của các trường mầm non (MN) trong cả nước nói chung, các trường MN ở huyện Bình Chánh - TP. Hồ Chí Minh nói riêng, các

nhà trường đã có nhiều cố gắng trong việc đảm bảo và nâng cao chất lượng CS-GD trẻ. Tuy nhiên, những kết quả đạt được chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của xã hội và phụ huynh học sinh (HS). Vì vậy, việc tìm kiếm những giải pháp để nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động này là việc làm cấp thiết. Qua nghiên cứu lý luận và thực tiễn công tác quản lý của ngành học MN, chúng tôi đề xuất một số biện pháp quản lý góp phần nâng cao chất lượng CS-GD trẻ ở các trường MN huyện Bình Chánh - TP. Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

2. Một số biện pháp quản lý nâng cao chất lượng hoạt động CS-GD trẻ ở các trường MN huyện Bình Chánh - TP. Hồ Chí Minh

2.1. Tăng cường quản lý hoạt động CS-GD trẻ thông qua việc kiểm tra, đánh giá các hoạt động cụ thể của đội ngũ giáo viên (GV). Việc tổ chức các hoạt động vui chơi, học tập, duy trì tốt mọi sinh hoạt hàng ngày (ăn, ngủ, giữ gìn vệ sinh cá nhân) cho trẻ một cách khoa học nhằm đảm bảo cho trẻ phát triển tốt cả về thể chất lẫn tâm hồn, qua đó hình thành nền nếp, thói quen, những kỹ năng sống tích cực của trẻ theo yêu cầu của mục tiêu giáo

* Trường Đại học Vinh

** Học viên Cao học chuyên ngành Quản lý giáo dục - K22 Trường Đại học Vinh

dục là vấn đề đặc biệt quan trọng trong công tác CS-GD trẻ. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, cán bộ quản lý (CBQL) cần tăng cường kiểm tra đánh giá hoạt động CS-GD trẻ của đội ngũ GV, vì kiểm tra vừa là một chức năng quan trọng trong quá trình dạy học vừa là biện pháp quản lý có hiệu quả. Kiểm tra thường xuyên mọi hoạt động giúp CBQL nắm được đầy đủ những thông tin cần thiết và tình hình thực tế việc thực hiện nhiệm vụ năm học, đánh giá đúng phẩm chất năng lực của GV, phát hiện những lệch lạc, thiếu sót để bổ sung, điều chỉnh, uốn nắn kịp thời nhằm nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường. Mặt khác, kiểm tra, đánh giá còn tác động tích cực đến hành vi của con người, giúp mỗi người nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm với công việc. Để công tác kiểm tra, đánh giá được thực hiện một cách nền nếp, CBQL nên theo dõi việc thực hiện kế hoạch, xác định hiệu quả, chất lượng công việc, chỉ ra những tồn tại và kịp thời chấn chỉnh những sai lệch đã phát hiện. Việc kiểm tra phải được thực hiện nghiêm túc theo quy trình, đảm bảo tính công khai, chính xác, khách quan; quá trình nhận xét, đánh giá phải cụ thể, có tác dụng động viên thúc đẩy GV thực hiện tốt mục tiêu đề ra.

2.2. Nâng cao năng lực tổ chức hoạt động CS-GD trẻ cho đội ngũ GV. Để mỗi GV MN hoàn thành tốt nhiệm vụ CS-GD trẻ, CBQL cần thường xuyên tổ chức bồi dưỡng về năng lực chuyên môn cho GV như: cung cấp tài liệu hướng dẫn công tác chuyên môn; tích cực dự giờ, thăm lớp, thường xuyên nhận xét, đánh giá hoạt động chuyên môn của GV vào cuối tháng; góp ý kịp thời việc soạn giáo án, coi trọng việc tạo môi trường vui chơi cho trẻ; tăng cường tổ chức chuyên đề, hội thảo về chuyên môn, khuyến khích các hoạt động sáng tạo của đội ngũ GV trong việc CS-GD trẻ, tích cực tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo phương châm “học mà chơi - chơi mà học”. Hàng năm, nên tổ chức cho cán bộ, GV học tập, nắm vững mục tiêu, nhiệm vụ năm học, tổ chức cho GV giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm ở các đơn vị tiên tiến trong huyện, nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh, phấn đấu để xây dựng “trường học thân thiện, HS tích cực”; tăng cường công tác tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm với nhiều hình thức phong phú như: tổ chức mời phụ huynh dự giờ ăn trưa của trẻ, lắng nghe sự đóng góp của phụ huynh để rút kinh nghiệm, tổ chức các cuộc trao đổi về dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ giữa nhà trường với phụ huynh HS; phối hợp chặt chẽ với trạm y tế phường và Trung tâm y tế dự phòng trong công tác phòng

bệnh, phòng dịch cho trẻ; thực hiện nghiêm túc chế độ vệ sinh hàng ngày, định kỳ để vệ sinh trường lớp, lau rửa đồ dùng, đồ chơi; thường xuyên kiểm tra môi trường, ánh sáng, bàn ghế, tạo môi trường sống lành mạnh cho trẻ; sử dụng nguồn thực phẩm, nguồn nước vệ sinh, an toàn; đảm bảo tốt quy trình chế biến, phân phối, vận chuyển thức ăn và tổ chức bàn ăn hợp vệ sinh.

2.3. Tăng cường nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất phục vụ hoạt động CS-GD trẻ. Việc huy động các nguồn lực tài chính để đầu tư cơ sở vật chất (phòng học, nhà ăn, nhà vệ sinh, sân chơi, đồ chơi)... là một trong các yếu tố quyết định đến chất lượng CS-GD trẻ. Tuy nhiên, trong những năm qua, ngoài nguồn ngân sách nhà nước cấp, sự quan tâm của cấp ủy chính quyền địa phương, công tác xã hội hóa giáo dục ở các trường MN trong toàn huyện còn nhiều hạn chế, việc vận động các tổ chức chính trị, KT-XH, các cá nhân có lòng hảo tâm ủng hộ chưa đạt được kết quả như mong muốn. Thực tế những năm qua cho thấy, nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước cấp còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được nhu cầu để nâng cao chất lượng hoạt động CS-GD trẻ. Vì vậy, trong thời gian tới, CBQL các nhà trường cần chủ động hơn nữa trong việc tham mưu với các cấp, các ngành xây dựng kế hoạch, từng bước mua sắm các thiết bị cần thiết để nâng cao chất lượng CS-GD trẻ như: thiết bị phục vụ ăn uống, sinh hoạt cho trẻ, các dụng cụ cần thiết phục vụ cho công tác dạy học như: máy tính, phương tiện nghe nhìn, đồ chơi ngoài trời... Bên cạnh đó, cần tăng cường làm tốt công tác xã hội hóa nhằm huy động những nguồn lực tài chính từ trong nhân dân, các tổ chức KT-XH để đầu tư cho sự nghiệp giáo dục, tiến tới xây dựng các mô hình trường MN “lấy trẻ làm trung tâm”, “xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực”. Để duy trì và phát triển hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy học, cần xây dựng nội quy, quy chế sử dụng, giữ gìn, bảo quản các trang thiết bị của nhà trường, tránh sự lãng phí thất thoát trong quá trình sử dụng.

2.4. Thực hiện tốt chế độ chính sách, động viên khuyến khích đối với đội ngũ cán bộ, GV. CBQL cần tham mưu với các cơ quan chức năng địa phương đảm bảo thực hiện chế độ tiền lương, chế độ bảo hiểm và các khoản phụ cấp khác cũng như các hoạt động hỗ trợ chăm lo cho đội ngũ cán bộ, GV nhằm tạo điều kiện cho họ hoàn thành tốt nhiệm vụ, an tâm công tác; cần thường xuyên gần gũi, quan tâm đời sống vật chất và tinh thần tới mọi thành viên trong nhà trường trong điều kiện có thể,

qua đó hiểu tâm tư nguyện vọng, hoàn cảnh gia đình của từng cán bộ, GV để có sự chia sẻ, động viên kịp thời, thực hiện nghiêm túc quyền lợi và nghĩa vụ việc đãi ngộ, khuyến khích đối với các GV tích cực trong hoạt động CS-GD trẻ, vận dụng linh hoạt, sáng tạo chủ trương xã hội hóa giáo dục nhằm huy động những nguồn lực có thể từ phụ huynh HS, tổ chức KT-XH, các nhà hảo tâm ở địa phương để vừa tăng cường xây dựng cơ sở vật chất nhà trường nâng cao chất lượng dạy học, vừa góp phần quan tâm nâng cao đời sống của cán bộ GV.

2.5. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động CS-GD trẻ, góp phần nâng cao hiệu quả quá trình dạy học, từng bước tiến tới “chuẩn hóa” hoạt động GD-ĐT. Để làm tốt công tác này, trước hết mỗi CBQL cần có những giải pháp để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin như: quản lý nhân sự, hồ sơ lý lịch cán bộ, GV, hồ sơ kiểm tra, đánh giá GV; hồ sơ HS, theo dõi quá trình phát triển của trẻ; lập kế hoạch dự trù thu, chi trong quản lý tài chính, cập nhật hóa đơn chứng từ... Đặc biệt, trong Chương trình giáo dục MN mới, công nghệ thông tin giữ vai trò vô cùng quan trọng, nhiều bài giảng của GV được thực hiện trên máy vi tính với sự hỗ trợ của các thiết bị nghe nhìn vừa giúp GV tiết kiệm được thời gian, vừa góp phần nâng cao chất lượng bài giảng. Hiện nay, đa số GV đã tích cực khai thác nguồn “tài nguyên” phong phú từ Internet để bổ sung, hoàn thiện cho nội dung bài dạy. Bài học với những hình ảnh động trên máy tính thu hút trí tò mò của trẻ, tạo sự hứng thú, giúp trẻ “trực quan sinh động”. Trẻ sẽ dễ hiểu hơn về thế giới tự nhiên khi được trực tiếp quan sát các hiện tượng như tuyết rơi, núi lửa, sóng thần, sấm chớp, mưa, nắng...; quan sát quá trình phát triển của các loại động, thực vật như: hổ, báo, voi, gấu, cá sấu, tê giác, trâu, bò, các loại cây như lúa, ngô, khoai, sắn, chanh, cam, bưởi, chuối... Qua đó, giúp các em có thêm những hiểu biết về thế giới xung quanh, phát triển trí tưởng tượng cũng như kỹ năng phân biệt giữa các hiện tượng, sự vật. Đồng thời, việc ứng dụng công nghệ thông tin còn tạo điều kiện thuận lợi trong việc tính hàm lượng dinh dưỡng trong các bữa ăn cho trẻ, giúp cho trẻ phát triển một cách khỏe mạnh, toàn diện.

2.6. Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc CS-GD trẻ. Đây là một biện pháp quan trọng, thông qua sự kết hợp sẽ có sự thống nhất giữa nhà trường và gia đình về nội dung, phương pháp, cách thức tổ chức nuôi dưỡng, CS-GD trẻ trên lớp cũng như tại gia đình. Việc phối kết

hợp còn giúp các nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học về CS-GD trẻ cho các bậc phụ huynh và cộng đồng nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện cả về thể chất, tinh thần, nhận thức, tình cảm, thẩm mỹ, ngôn ngữ, giao tiếp ứng xử..., góp phần thực hiện tốt mục tiêu CS-GD trẻ. Do đó, các nhà trường cần chủ động xây dựng kế hoạch để kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác CS-GD trẻ. Trong đó, với trẻ mẫu giáo 5 tuổi, cần thường xuyên tổ chức tư vấn để phụ huynh và các thành viên trong gia đình chuẩn bị cho trẻ các kỹ năng cần thiết cũng như tâm thế sẵn sàng bước vào lớp 1; xây dựng và thông báo cụ thể lịch khám sức khỏe định kỳ tới phụ huynh HS để họ chủ động trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

Nâng cao chất lượng CS-GD trẻ là một trong những yêu cầu quan trọng của giáo dục MN hiện nay. Ngoài sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng, Nhà nước, cấp trên, mỗi nhà trường, mỗi đơn vị, cán bộ, GV, cha mẹ HS cần tích cực, chủ động hơn nữa việc áp dụng các biện pháp khoa học trong việc CS-GD trẻ nhằm tạo môi trường thuận lợi nhất giúp trẻ phát triển một cách toàn diện. Các biện pháp nhằm tăng cường công tác quản lý hoạt động CS-GD trẻ mà chúng tôi đề cập trên có mức độ cần thiết và tầm quan trọng khác nhau nhưng là một hệ thống thống nhất trong công tác quản lý CS-GD trẻ. Vì vậy, trong quá trình thực hiện cần phải được tiến hành một cách đồng bộ nhằm mang lại hiệu quả cao nhất. □

(1) Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.*

Tài liệu tham khảo

1. Vụ Giáo dục mầm non. *Cẩm nang một số vấn đề chăm sóc - giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng, môi trường cho trẻ mầm non.* Hà Nội, 2005.
2. Nguyễn Thị Nghĩa. “Phát triển giáo dục mầm non theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW”. *Tạp chí Giáo dục*, số 370 (11/2015).
3. Trần Thị Ngọc Trâm. **Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non.** NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2014.
4. Đặng Huỳnh Mai (chủ biên). **Sổ tay hướng dẫn chăm sóc sức khỏe vệ sinh trẻ em lứa tuổi mầm non và bảo vệ quyền trẻ em.** NXB Đại học Sư phạm, H. 2010.